

## BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Tháng 3 – Đợt 1

1. **Tên nhiệm vụ:** Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp

2. **Ngày quan trắc:** 16 – 17/03/2026

**Ngày cung cấp TT:** 18/03/2026

3. **Tình trạng hoạt động của các công khi lấy mẫu:**

STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Tình trạng hoạt động của công
1	1	Công Như Trác	Đang sửa chữa làm lại công.
2	2	Công Hữu Bị	Công đóng
3	3	Công Cốc Thành	Công đóng
4	4	Công sông Chanh	Công đóng.
5	5	Công Nhâm Tràng	Đang sửa công lấy nước.
6	6	Công Kinh Thanh	Công mở.
7	7	Công Cổ Đam	Công mở.
8	8	Công Vĩnh Trị	Công đóng.
9	12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Công đóng
10	13	Đầu kênh CG16	Công mở.
11	15	Đầu kênh S17	Công mở.
12	16	Đập Vùa (CG12)	Đập đóng.

**4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc:** 20 vị trí

**5. Đơn vị thực hiện:** Phòng Tư vấn Chất lượng nước, Môi trường – Trung tâm Chất lượng và Bảo vệ tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia.

**6. Đơn vị nhận thông tin:** Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình, Chi cục thủy lợi tỉnh Ninh Bình.

## KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

### Bảng tóm tắt:

*Căn cứ theo các quy chuẩn: QCVN 08:2023 và số liệu khảo sát hiện trường sơ bộ nhận định về chất lượng nước tại các vị trí quan trắc theo các hạng như sau:*

*A – Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): **Cống Như Trác, Cổng Hữu Bị, Cổng Cốc Thành, Cổng Sông Chanh, Cổng Vĩnh Trị, Đàu kênh T3, Cổng 3-2, Đàu kênh T5.***

*B – Sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): **Các vị trí đạt giới hạn trên, Cổng Nhâm Tràng, Cổng Kinh Thanh, Đàu kênh C9, Cầu đường 10 với sông Sắt, Đập An Bài (sông Châu Giang), Đàu kênh CG 16, Đàu kênh S17, Đập Vùa (CG12), Cầu Chủ (sông Châu Giang), Bể hút trạm bơm Quỳ Độ.***

*C – Sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp), không gây mùi khó chịu: **Các vị trí đạt giới hạn trên, Cổng Cổ Đàm, Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy).***

*D – Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp: **Các vị trí đạt giới hạn trên.***

**Bảng chi tiết:**

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
<i>QCVN 08:2023 - A</i>					6.5 – 8.5		≥ 6		
<i>QCVN 08:2023 - B</i>					6 – 8.5		≥ 5		
<i>QCVN 08:2023 - C</i>					6 – 8.5		≥ 4		
<i>QCVN 08:2023 - D</i>					< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
1	Cổng Như Trác	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 86%, mật độ mây 86%, gió Bắc 12 km/h. Đang sửa chữa làm lại công. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu nâu đục.	24.41	7.83	67	6.34	272	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
2	Cổng Hữu Bị	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 86%, mật độ mây 86%, gió Bắc 12 km/h. Cổng đóng. Mực nước ngoài sông cao hơn ngoài sông. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu xanh.	26.26	7.24	42.4	6.46	577	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
3	Cổng Cốc Thành	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 75%, gió Bắc 14 km/h.	26.03	7.33	57.7	7.22	441	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6		
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5		
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4		
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
		thành tưới cho khu vực huyện Vụ Bản.	Cống đóng. Mục nước nội đồng tiêu nước ra sông Hồng. Trạm bơm đang bơm nước lên kênh tưới. Nước màu xanh lục.						đạt mức A
4	Cống Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 82%, gió Bắc 14 km/h. Cống đóng. Mục nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Nước màu xanh lục.	24.81	7.21	48.3	7.48	331	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
5	Cống Nhâm Tràng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào	Nhiệt độ ngoài trời 23°C, độ ẩm 83%, gió Bắc 11 km/h, mật độ mây 90%. Trạm bơm đang bơm nước vào kênh tưới. Đang sửa cống lấy nước Nước màu xanh lục.	23.41	7.05	189	5.91	440	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6		
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5		
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4		
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
		hệ thống cuối kênh Như Trác.							
6	Cống Kinh Thanh	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm.	Nhiệt độ ngoài trời 23°C, độ ẩm 83%, gió Bắc 11 km/h. Cống mở lấy nước vào nội đồng. Nước màu xanh lục.	23.56	7.6	100	5.9	441	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
7	Cống Cỏ Đam	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 76%, mật độ mây 86%, gió Bắc 15 km/h. Cống mở lấy nước vào nội đồng. Trạm bơm đang lấy nước tưới. Nước màu xanh lục.	23.79	7.43	81	<b>4.98</b>	454	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B
8	Cống Vĩnh Trị	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 81%, mật độ mây 78%, gió Bắc 11 km/h. Cống đóng. Trạm bơm không hoạt động. Mục	24.43	8.19	44.5	6.73	305	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường					Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6		
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5		
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4		
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
		và Huyện Vụ Bản.	nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Nước màu xanh lục.						
9	Đầu kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định.	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 82%, mật độ mây 58%, gió Bắc 13 km/h. Dòng chảy chậm từ Cốc Thành về. Nước màu vàng lục.	25.28	7.36	101.4	6.69	389	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
10	Đầu kênh C9	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 84%, mật độ mây 67%, gió Bắc 12 km/h. Dòng chảy chậm hướng ra sông Chanh. Mực nước trung bình, nước màu vàng lục.	26.88	7.28	92.2	5.61	1430	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
<i>QCVN 08:2023 - A</i>					6.5 – 8.5		≥ 6		
<i>QCVN 08:2023 - B</i>					6 – 8.5		≥ 5		
<i>QCVN 08:2023 - C</i>					6 – 8.5		≥ 4		
<i>QCVN 08:2023 - D</i>					< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên.	Nhiệt độ ngoài trời 23°C, độ ẩm 76%, mật độ mây 60%, gió Bắc 10 km/h. Nước đứng, không có dòng chảy. Mực nước cao. Nước màu vàng lục.	24.82	7.16	55.5	5.12	394	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 86%, mật độ mây 52%, gió Bắc 12km/h. Cống đóng. Mực nước sông Châu cao hơn. Nước màu vàng lục.	24.76	7.57	34.7	5.9	456	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
13	Đầu kênh CG 16	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu.	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 86%, mật độ mây 62%, gió Bắc 14 km/h. Cống mở. Dòng chảy chậm ra sông Châu. Nước màu xanh lục.	26.18	7.60	116.5	5.04	691	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
<i>QCVN 08:2023 - A</i>					6.5 – 8.5		≥ 6		
<i>QCVN 08:2023 - B</i>					6 – 8.5		≥ 5		
<i>QCVN 08:2023 - C</i>					6 – 8.5		≥ 4		
<i>QCVN 08:2023 - D</i>					< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
14	Cống 3-2	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.	Nhiệt độ ngoài trời 23°C, độ ẩm 82%, mật độ mây 70%, gió Bắc 13 km/h. Cống đóng, mực nước kênh chính tây cao hơn. Nước màu xanh lục.	25.42	7.41	46.2	6.55	511	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
15	Đầu kênh S17	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 86%, mật độ mây 62%, gió Bắc 10 km/h. Cống mở. Dòng chảy chậm từ sông Sắt vào. Nước màu xanh lục.	24.52	7.61	45.1	4.11	469	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
16	Đập Vùa (CG12)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 82%, mật độ mây 67%, gió Bắc 13 km/h. Đập đóng, mực nước sông Châu cao hơn. Nước màu vàng lục.	24.4	7.68	76.1	6.75	274	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
<i>QCVN 08:2023 - A</i>					6.5 – 8.5		≥ 6		
<i>QCVN 08:2023 - B</i>					6 – 8.5		≥ 5		
<i>QCVN 08:2023 - C</i>					6 – 8.5		≥ 4		
<i>QCVN 08:2023 - D</i>					< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân.	Nhiệt độ ngoài trời 23°C, độ ẩm 86%, mật độ mây 63%, gió Bắc 12 km/h. Nước đứng. Nước màu xanh lục.	24.63	7.67	49.3	6.31	496	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm.	Nhiệt độ ngoài trời 23°C, độ ẩm 82%, mật độ mây 67%, gió Bắc 11 km/h. Dòng chảy chậm từ CỎ Đam về.	24.42	7.33	58.9	<b>4.81</b>	592	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B
19	Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quỳ Độ.	Nhiệt độ ngoài trời 23°C, độ ẩm 76%, mật độ mây 82%, gió Bắc 12 km/h. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	23.96	7.29	47.6	5.65	525	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
20	Đầu	Kiểm tra chất	Nhiệt độ ngoài trời 24°C,	25.18	7.26	83.9	7.28	490	Các chỉ tiêu

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường					Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6	
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5	
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4	
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2	
	kênh T5	lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản.	độ ẩm 82%, mật độ mây 78% gió Bắc 13 km/h. Không có dòng chảy, nước màu vàng lục					quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A

*Ghi chú:*

***QCVN 08:2023 Mức A:*** Chất lượng nước tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

***QCVN 08:2023 Mức B:*** Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

***QCVN 08:2023 Mức C:*** Chất lượng nước xấu. Hệ sinh thái trong nước có lượng oxy hòa tan giảm mạnh do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm. Nước không gây mùi khó chịu, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

**QCVN 08:2023 Mức D:** Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước do nồng độ oxy hòa tan thấp, nồng độ chất ô nhiễm cao. Nước có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.

***Nơi nhận:***

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Ninh Bình;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Ninh Bình;
- Lưu Phòng TVCLN, MT.

*Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2026*

**TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA  
TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA**